

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 70/2025/HS-ST
Ngày 23-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Thế Cần;

2. Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Minh Thành - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Q, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Chu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Q, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 6 năm 2025 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 11/TB-TA ngày 19 tháng 6 năm 2025, đối với:

Bị cáo Lương Ngọc S, sinh ngày 09/8/1995, tại: Huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã M, Huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Công nhân; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Mạnh T, sinh năm 1971; Con bà: Trần Thị V, sinh năm 1975; vợ: Nguyễn Ngọc L, sinh năm 2003; con: có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/4/2025 đến nay.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1955 (đã chết);

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

- Ông Nguyễn Khắc P, sinh năm 1952 – chồng bị hại

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1978 – con gái bị hại

Địa chỉ: Xã M, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Anh Nguyễn Khắc Q1, sinh năm 1982 – con trai bị hại

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc

Người ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại tham gia tố tụng:
Anh Nguyễn Khắc Q1, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Ngọc L, sinh năm 2003

Địa chỉ: Thôn T, xã M, Huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Đình T3, sinh năm 1977

Địa chỉ: tổ X, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt những người tham gia tố tụng khác)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lương Ngọc S không có giấy phép lái xe mô tô. Khoảng 10 giờ ngày 18/3/2025, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu S xanh đen đỏ, biển số 15K1-291.XX, dung tích xi lanh 109,5cm³, từ xã M, Huyện Q, theo đường ĐH72, hướng xã M đi thị trấn A, để đến thị trấn A, Huyện Q. Khoảng 10 giờ 04 phút, xe S điều khiển tới đường ĐH72, thuộc Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường rải nhựa asphalt tương đối bằng phẳng rộng 08 mét, chia hai chiều đi, chiều xã M đi thị trấn A và ngược lại, mỗi chiều rộng 04 mét, phân chia bằng vạch S vàng kẻ nét đứt giữa tim đường. Giáp mép đường bên phải chiều xã M đi thị trấn A là cống thoát nước có nắp đậy bê tông cao bằng mặt đường rộng 01 mét tiếp đến lề đường bê tông rộng 03 mét, khu vực dân cư, nhà anh Nguyễn Khắc Q1. Lúc này trời không mưa, ít người và phương tiện tham gia giao thông. S không sử dụng rượu bia, chất kích thích, điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 40km/h, ở chiều đường bên phải, cách mép đường khoảng 02 mét. Đang đi, S thấy ở phía trước cách khoảng 20 mét có người phụ nữ đội nón sau biết bà Nguyễn Thị S, dừng xe đạp ở mé đường bên trái (thị trấn A đi xã M) chiều đi. S không quan sát tiếp, giữ nguyên tốc độ điều khiển xe đi về phía trước khoảng 05 mét thì thấy bà S1 chạy bộ ngang từ bên trái qua bên phải đường theo chiều đi (không có tín hiệu bằng

tay khi qua đường). Thấy vậy, S bóp phanh và kêu lên “*bà đi kiểu gì vậy*” đồng thời đánh lái sang phải để tránh. Tuy nhiên, do xe đi với tốc độ nhanh, S đã không xử lý được, ốp nhựa, ốp đèn xi nhan, ốp mặt nạ, cạnh ngoài cánh yếm, cạnh ngoài chắn bùn, cạnh ngoài ống giảm xóc bên trái đầu xe mô tô đã va chạm với tay, hông, đùi, chân bên phải bà S1, đẩy bà S1 ngã phải xuống đường, xe mô tô đổ trái trượt trên mặt đường 5,7 mét vào lề đường bên phải chiều đi. S ngã theo xe, sây xát nhẹ tự đứng dậy thấy bà S1 nằm ngửa bất tỉnh, đầu hướng thị trấn A, cách vị trí xe mô tô đổ khoảng 01 mét đã đưa bà S1 đến Bệnh viện Đa khoa D, Huyện Q sau chuyển Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, Bệnh viện Bạch Mai. Xe mô tô được người dân dong dưng trên mặt cống thoát nước bên phải. Anh Nguyễn Đình T3, đi qua thấy vụ tai nạn giao thông đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình trình báo. Hậu quả: bà S1 bị chấn thương sọ não tử vong hồi 18 giờ 25 phút cùng ngày, xe mô tô trầy xước nhẹ.

Kết luận giám định tử thi số 258/KLGĐTT-KTHS, ngày 02/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình: “*1. Các kết quả chính: Khám ngoài trên tử thi có các vết sây sát da, dập da, sưng nề, tụ máu tại vùng đầu, hông, tay và chân. Khám trong vỡ xương sọ vùng chẩm bên phải nằm dọc, chảy máu não. 2. Kết luận: Nguyễn Thị S1 chết do chấn thương sọ não*”.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 65/CT-VKSQP ngày 30/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Q, tỉnh Thái Bình truy tố Lương Ngọc S về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lương Ngọc S. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Lương Ngọc S phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; Về hình phạt: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại về việc bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Bị cáo đã bồi thường xong; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Rất ân hận về hành vi mình đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường kèm bản ảnh vụ tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm và bản ảnh phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm tử thi kèm bản ảnh, Bản kết luận giám định tử thi; Biên bản làm việc, niêm phong dữ liệu điện tử, Bản kết luận giám định dữ liệu điện tử; Biên bản kiểm tra nồng độ cồn đối với Lương Ngọc S; Biên bản ghi lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, của người làm chứng cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 04 phút ngày 18/3/2025, tại đường ĐH72, thuộc Thôn T, xã A, Huyện Q, tỉnh Thái Bình, Lương Ngọc S không có giấy phép lái xe mô tô nhưng vẫn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, dung tích xi lanh 109,5cm³, biển số 15K1-529.21 của chị Nguyễn Ngọc L, tham gia giao thông hướng xã M đi thị trấn A, vận tốc khoảng 40k/h, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn khi thấy bà Nguyễn Thị S1 chạy ngang từ bên trái qua bên phải đường theo chiều đi nên ộp nhựa, ộp đèn xi nhan, ộp mặt nạ, cạnh ngoài cánh yếm, cạnh ngoài chắn bùn, cạnh ngoài ống giảm xóc bên trái đầu xe mô tô đã va chạm với tay, hông, đùi, chân bên phải bà S1. Hậu quả: bà S1 ngã bị chấn thương sọ não tử vong hồi 18 giờ 25 phút cùng ngày. Hành vi của Lương Ngọc S vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 3 Điều 12, khoản 1 Điều 56 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết 01 người.

Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) *Làm chết người;*

...

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

a) *Không có giấy phép lái xe theo quy định;*

5. *Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.*

Viện kiểm sát nhân dân Huyện Q truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tai nạn giao thông là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, Nhà nước và địa phương thường xuyên tuyên truyền các quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên các phương tiện thông tin đại chúng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô nhưng vẫn điều khiển xe mô tô dung tích xi lanh 109,5cm³, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn tại nơi có người đi bộ đang qua đường nên đã gây tai nạn giao thông dẫn tới hậu quả làm chết 01 người đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác và sự hoạt động bình thường của giao thông đường bộ. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do lỗi của bị cáo nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại có một phần lỗi đó là qua đường nơi không có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường cho người đi bộ đã thiếu quan sát xe đi tới, không có tín hiệu bằng tay vi phạm điểm b khoản 1 Điều 30 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ, đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội với lỗi vô ý, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần lên một mức án tương xứng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và

phòng ngừa tội phạm nói chung, mức án như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không hành nghề lái xe, không có chức vụ nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản nào nên cần ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại về việc bồi thường thiệt hại là phù hợp với khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, biển số 15K1-529.21, bị cáo Lương Ngọc S điều khiển là của chị Nguyễn Ngọc L (vợ bị cáo S). Chị Linh không biết S chưa có giấy phép lái xe mô tô; không giao và cũng không biết việc S điều khiển xe mô tô tham gia giao thông. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã không xử lý đồng thời ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật trả xe mô tô cho chị Nguyễn Ngọc L là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Ngọc S phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Ngọc S 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/6/2025).

Giao bị cáo Lương Ngọc S cho Ủy ban nhân dân xã M, Huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa

án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại về việc bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Bị cáo đã bồi thường xong.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lương Ngọc S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lương Ngọc S có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc L vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Huyện Q;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- UBND xã M, Huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên